|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM**  **NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM**  **---------------------** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /CFO/Dai-ichi/2023 | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2023* |

**Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Tổng cục Thuế (Bộ Tài Chính)**

Trước tiên, Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) xin gửi lời cảm ơn VCCI với lời mời tham dự Hội thảo Góp ý Dự Thảo Nghị Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Quy Định về hóa đơn, chứng từ.

Như chúng ta đã biết, tính đến hết 30/06/2022, có 100% doanh nghiệp, tổ chức (851.372 đơn vị) và 100% hộ, cá nhân kinh doanh (65.576 hộ, cá nhân kinh doanh) theo phương pháp kê khai tại 63 tỉnh, thành phố đã chuyển đổi sang sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Quy Định về hóa đơn, chứng từ.

Việc sử dụng hóa đơn điện tử trên cả nước góp phần hỗ trợ cơ quan thuế trong việc quản lý rủi ro, quản lý thuế, hỗ trợ cơ quan thuế thực hiện kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử cho các cơ quan khác của nhà nước, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và của toàn xã hội nói chung.

Với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, việc áp dụng hóa đơn điện tử góp phần làm giảm chi phí quản lý, sử dụng hóa đơn, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, giảm thiểu nhiều rủi ro so với sử dụng hóa đơn giấy.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện, Công ty đã gặp một số vướng mắc và xin đề xuất các nội dung cần phải bổ sung, sửa đổi của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 như sau:

1. **Tại Điều 7 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020:** Quy định chuyển đổi hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử thành hóa đơn, chứng từ giấy trong khi đó **Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021** không có hướng dẫn về điều này dẫn đến doanh nghiệp lúng túng khi xử lý hóa đơn chuyển đổi. Cụ thể:

* Chuyển đổi nhiều lần được hay không?
* Người mua hàng có thể tự chuyển đổi?
* Có cần đóng dấu và chữ ký hay không?

Bản thân Công ty gặp trường hợp khách hàng yêu cầu in ra, ký và đóng dấu mà theo quy định không có hướng dẫn cụ thể.

1. **Tại Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ- CP ngày 19/10/2020:** Bổ sung quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ thu phí bảo hiểm nhân thọ được công ty bảo hiểm nhân thọ xuất trực tiếp cho các khách hàng (không bao gồm hoạt động bảo hiểm nhân thọ thực hiện qua đại lý) **là tại ngày ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ** (đủ đồng thời điều kiện thu được phí bảo hiểm nhân thọ và hồ sơ bảo hiểm của khách hàng đáp ứng yêu cầu của công ty bảo hiểm nhân thọ). Do đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ là phí bảo hiểm nhân thọ sẽ được thu đầu kỳ (khi bắt đầu phát sinh nghĩa vụ của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ); thời gian thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhân thọ thường kéo dài nên không thể xuất hóa đơn khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ; thời điểm thu tiền/đóng phí bảo hiểm nhân thọ có thể trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì cũng không đảm bảo là hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực nếu hồ sơ bảo hiểm của khách hàng không đáp ứng yêu cầu của công ty bảo hiểm nhân thọ hoặc khách hàng nộp phí bảo hiểm nhân thọ quá thời hạn quy định của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (60 ngày) mặc dù vẫn nằm trong thời gian bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hiện hữu, …. Ngoài ra, cũng cần có thêm quy định rõ ràng và cụ thể về thời điểm lập hóa đơn của các công ty bảo hiểm nhân thọ cho các đối tác tổ chức và ngược lại khi cần phải có thời gian đủ dài để thực hiện đối soát số lượng lớn, thường xuyên giữa Công ty với các bên thực hiện phân phối/bán sản phẩm bảo hiểm nhân thọ (bảo hiểm nhân thọ thực hiện qua đại lý).
2. **Tại Điều 12 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020:** Quy định định dạng hóa đơn điện tử còn rất chung chung và mơ hồ là sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML gây khó khăn trong việc tìm hiểu và áp dụng, mất nhiều thời gian tinh chỉnh cho phù hợp và kịp thời với các thay đổi/cập nhật của hệ thống Thuế Điện Tử. Bản thân Công ty thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn không có mã, tự xây dựng hệ thống hóa đơn điện tử theo hướng dẫn được quy định tại Quyết Định 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 và thuê bên thứ ba nhận, truyền dữ liệu đến Cơ Quan Thuế (CQT). Trong quá trình tự xây dựng hệ thống Công ty gặp một số khó khăn như sau:

* Hiện tại, không có lớp tập huấn từ CQT để hướng dẫn, định hướng cho Công ty tự xây dựng và nâng cấp hệ thống hóa đơn điện tử theo các quy định và thông tư hiện hành. Do đó, quá trình Công ty tự xây dựng và vận hành hệ thống mất nhiều thời gian, có khả năng phát sinh rủi ro về quy định kỹ thuật, định dạng cấu trúc, thành phần dữ liệu, ....
* Khi Công ty xây dựng hoàn thành hệ thống thì không có môi trường để kết nối, kiểm thử trước để đảm bảo cấu hình đáp ứng đúng quy định của CQT.
* CQT cần có bộ phận hỗ trợ song hành với Công ty trong quá trình xây dựng, vận hành và nâng cấp hệ thống cũng như giải đáp các thắc mắc theo đặc thù ngành nghề của Công ty. Trong quá trình triển khai và vận hành, Công ty đã nhiều lần liên hệ lên CQT để nhận được những hỗ trợ kịp thời tuy nhiên CQT thường xuyên chuyển các vướng mắc và khó khăn của doanh nghiệp sang nhiều bên khác nhau.

1. **Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020:** Hiện tại, chưa thấy có bất kỳ quy định hay hướng dẫn cụ thể nào hỗ trợ và đồng hành cùng các doanh nghiệp, tổ chức và hộ, cá nhân kinh doanh giảm thiểu các vấn đề về rủi ro hóa đơn, chứng từ. Thực tế là CQT đã được kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu hóa đơn, chứng từ sát thực nhất từ các thành phần kinh tế nên hệ thống dữ liệu hóa đơn, chứng từ của CQT cần phải thiết lập được các bước kiểm soát nhằm ngăn chặn, phát hiện, cảnh báo trước cho các doanh nghiệp về các hóa đơn bị kê khai trùng (dấu hiệu hóa đơn được dùng để kê khai nhiều hơn một lần) ; sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp ; sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ, …. Bản thân Công ty chúng tôi hàng năm đều nhận được các danh sách doanh nghiệp có rủi ro về thuế với số lượng và tần suất ngày càng tăng nhiều qua các năm từ CQT. Mặc dù, chúng tôi đã phải tự thiết lập trước các hệ thống kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp để đảm bảo các hóa đơn, chứng từ được ghi nhận vào chi phí Công ty là hợp lý, hợp lệ tại thời điểm thực hiện việc ghi chép vào sổ sách Công ty. Tuy nhiên, vài tháng CQT lại gửi Công văn yêu cầu các doanh nghiệp phải tự rà soát lại các hóa đơn, chứng từ đã được ghi nhận trước đây trên cơ sở dữ liệu hóa đơn, chứng từ có rủi ro về thuế ở thời điểm hiện tại là hết sức vô lý, gây khó khăn, nhức nhối, đẩy toàn bộ rủi ro từ việc không kiểm soát trước được doanh nghiệp có rủi ro về thuế của CQT về cho các doanh nghiệp đang còn hoạt động hợp pháp ở thời điểm hiện tại. Thêm nữa, doanh nghiệp rất bị động và khó khăn trong việc theo dõi, điều chỉnh nhiều lần tờ khai Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đồng thời chịu các khoản thuế phạt và chậm nộp không đáng có và rất khó giải trình cũng như có biện pháp khắc phục hữu hiệu nhất và triệt để.

Trên đây là một vài ý kiến đóng góp của Công ty về tình hình khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Nghị Định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Quy Định về hóa đơn, chứng từ.

Trân trọng cám ơn và kính chào!